

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 61/2024/HS - ST

Ngày: 28 – 9 - 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Tạ Thị Hồng Ngân**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Hà Thanh Phong**.

2. Bà **Đặng Thị Thu Hương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Hoàng Diệp** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Mạnh Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2024/TLST - HS ngày 10/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST - HS ngày 17/9/2024 đối với bị cáo:

Chủ Văn V; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1977; Giới tính: Nam; Nơi thường trú và chỗ ở: Khu 1, xã T, huyện L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Chủ Văn P; Con bà: Khổng Thị T; Vợ: Chủ Thị N (đã ly hôn); Con: Có 04 con (Lớn SN 2002, nhỏ SN 2018); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại khu 1, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

*** Người bị hại:** Anh **Trần Chí Đ;** Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Khu 3, xã T1, huyện L (Vắng mặt).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh **Bùi Trương C1;** Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Khu 15, xã Sơn Vi, huyện L (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2024, Chủ Văn V, sinh năm 1977 ở khu 1 xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ đi đến xã T1 để bắt chim. Khi đi đến lối vào trang trại chăn nuôi thủy sản tại khu 01, xã T1, huyện L, của anh Trần Chí Đ, sinh năm 1989 ở khu 3 xã T1, huyện L, V quan sát thấy xe mô tô của anh Đ

đang dựng ở bãi đất trống trên bờ ao gần lối trang trại, và phát hiện thấy Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng đồng, số imei 1: 357220090451355; số imei 2: 357220090463731 bên trong cài sim thuê bao 0585589789 đang để trong giỏ xe nên V nảy sinh ý định trộm cắp Chiếc điện thoại, lúc này anh Đ đang ở dưới ao đánh bắt cá. V quan sát thấy không có ai nên đi lại lấy Chiếc điện thoại và đút vào trong túi áo ngực, rồi nhanh chóng rời khỏi hiện trường. Trên đường đi V tháo sim điện thoại vút ở ven đường sau đó V đem điện thoại Iphone Xs đến cửa hàng mua bán sửa chữa điện thoại C1 Ngân do anh Bùi Trương C1, sinh năm 1991, ở khu 15, xã Sơn Vi, huyện L là chủ quán. Tại đây V gặp và nói với anh C1 muốn bán chiếc điện thoại Iphone Xs. Anh C1 xem điện thoại và hỏi V nguồn gốc Chiếc điện thoại thì V trả lời là của V. Anh C1 đồng ý mua với giá 1.200.000 đồng nhưng hẹn V khoảng 18 giờ cùng ngày đến lấy tiền. V đồng ý và để Chiếc điện thoại lại cho anh C1 rồi đi về, tuy nhiên V chưa đến lấy 1.200.000 đồng. Khoảng hơn 08 giờ cùng ngày anh Đ phát hiện bị mất Chiếc điện thoại nên đến Công an xã T1 trình báo. Công an xã T1 có mặt tại hiện trường, lập biên bản sự việc lập hồ sơ vụ việc chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L để điều tra xử lý theo thẩm quyền. Quá trình điều tra anh Bùi Trương C1 đã giao nộp vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng đồng, số imei 1: 357220090451355; số imei 2: 35722009046373 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân huyện L định giá đối với tài sản bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL- ĐGTSTT ngày 13/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện L kết luận:

- 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đồng, số imei 1: 357220090451355; số imei 2: 357220090463731, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 4.000.000 đồng;

- 01 (một) Chiếc sim điện thoại, đã qua sử dụng. Trị giá thiệt hại: 25.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản: **4.025.000 đồng** (Bốn triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Lời khai của Chủ Văn V trong quá trình điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan CSĐT Công an L, V thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ và tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 42/CT - VKSLT ngày 08/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố Chủ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, sau khi phát biểu quan điểm luận tội, đại diện VKSND huyện L đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Chủ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị HĐXX:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự của Bộ luật Hình sự xử phạt: Chử Văn V từ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được Quyết định thi hành án.

Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung và không khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Giao bị cáo Chử Văn V cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại điều 68 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 8 giờ ngày 04/6/2024, tại lối vào trang trại chăn nuôi thủy sản của anh Trần Chí Đ thuộc khu 1, xã T1, huyện L, tỉnh Phú Thọ, Chử Văn V đã có hành vi trộm cắp 01 (một) Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng đồng, số imei 1: 357220090451355; số imei 2: 357220090463731 bên trong cài sim thuê bao 0585589789 để trong giỏ xe mô tô của anh Đ đang dựng tại bãi đất trống của anh Trần Chí Đ. Trị giá thiệt hại về tài sản là 4.025.000 đồng (Bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố. Do đó, hành vi trộm cắp tài sản nêu trên của bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Lần phạm tội này là lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Do đó, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo có đủ năng lực để nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ để bị cáo nhận thức được sai lầm của bản thân và cải tạo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua xác minh của Cơ quan điều tra thì hiện nay bị cáo không có tài sản gì riêng, không có việc làm và không có thu nhập thường xuyên, ổn định nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng đồng, số imei 1: 357220090451355; số imei 2: 35722009046373 mà bị cáo trộm cắp của anh Đ: Hiện nay Chiếc điện thoại đã được trả lại cho anh Đ nên cần xác nhận.

[9] Tại phiên tòa, kiểm sát viên đã trình bày luận tội đối với bị cáo, đề nghị HĐXX kết tội bị cáo như Cáo trạng đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và đề xuất về xử lý vật chứng. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án và diễn biến, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[10] Trong quá trình điều tra vụ án, các quyết định và các hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các Quyết định tố tụng trong vụ án đều được lập, giao nhận cho những người tham gia tố tụng theo đúng trình tự mà pháp luật quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay không ai có khiếu nại gì về các Quyết định và hành vi tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố

tụng. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập đều phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án, phù hợp với diễn biến của phiên tòa và có đủ cơ sở để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo.

[11] Bị cáo Chữ Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Chữ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Chữ Văn V: 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo.

Bị cáo phải có nghĩa vụ thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Giao bị cáo Chữ Văn V cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục và áp dụng công việc lao động phục vụ cộng đồng đối bị cáo trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp thay đổi nơi cư trú sẽ thực hiện theo quy định tại điều 68 của Luật thi hành án Hình sự năm 2019.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết do Người bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Căn cứ : Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã trả lại cho anh Trần Chí Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs, màu vàng đồng, số imei 1: 357220090451355; số imei 2: 35722009046373

(Theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 17/8/2024).

*** Về án phí:** Bị cáo Chữ Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Sở Tư pháp;
- THADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL&NVLQ;
- Lưu: HS- VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hồng Ngân

